

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2019/QĐST-HNGĐ

Dầu Tiếng, ngày 04 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

- Chị Hà Thị Như T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Anh Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/4/2019 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26/4/2019, các đương sự thống nhất được với nhau các nội dung cần phải giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Như T và anh Nguyễn Thái S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị Như T được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Hà Đông N, sinh ngày 05/11/2009; Nguyễn Hà Bảo N1, sinh ngày 18/02/2011 và Nguyễn Hà Ái N2, sinh ngày 26/10/2014.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Hà Thị Như T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Như T và anh Nguyễn Thái S thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Hà Thị Như T được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Hà Đông N, sinh ngày 05/11/2009; Nguyễn Hà Bảo N1, sinh ngày 18/02/2011 và Nguyễn Hà Ái N2, sinh ngày 26/10/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thái S về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.100.000 đồng (700.000 đồng/con/tháng) cho đến khi 03 con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019.

Kể từ ngày chị T có yêu cầu thi hành án, nếu anh S không thanh toán số tiền nêu trên theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh S còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hà Thị Như T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031463 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã L, huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Đồng